TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 8 - 5- 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Điệp
2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang: Không tham gia.

Ngày 8 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2023/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "*hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ái D, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện R, tỉnh G (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trương Hoài V, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện R, tỉnh G(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022 nguyên đơn là chị Lê Thị Ái D trình bày:

Chị và anh Trương Hoài V tự quen biết nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 2007, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện R, tỉnh

G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp tánh tình, anh V không quan tâm gia đình bỏ mặc vợ con. Anh, chị đã sống ly thân gần một năm. Chị yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh V. Về con chung anh, chị chung sống có 01 người con chung là Trương Lê H, sinh ngày 10/10/2011, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Hoài V có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh V không đồng ý ly hôn với chị D. Về con chung có 01 người con chung là Trương Lê H, sinh ngày 10/10/2011, anh V đồng ý giao cháu H cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị D xin ly hôn với anh V, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Ái D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trương Hoài V theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Anh V với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Q, xã L, huyện R, tỉnh G nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh V kết hôn vào năm 2007 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện R, tỉnh G vào năm 2007 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân đã hơn năm, từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Vui là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị , anh V chung sống có 01 người con chung là Trương Lê H, sinh ngày 10/10/Vui cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy từ khi ly thân đến nay thì cháu H sống chung với chị D, anh V cũng đồng ý giao cho chị D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên HĐXX ghi nhận. Chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

[4]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Không có yêu cầu nên HĐXX không xét.

[5]. Về nợ chung: Chị D, anh V xác định không có nên HĐXX không xét.

[6]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ái D. Xử cho chị D được ly hôn với anh Trương Hoài V.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Lê H, sinh ngày 10/10/2011 cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị D không yêu cầu.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003515 ngày 16/02/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án.Anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hồng Chinh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Lưu hồ sơ.